

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành
www.vpns.org

Thế Giới Ngày Nay

Mikhail Gorbachev

Lịch sử sẽ ghi nhớ mãi Mikhail Gorbachev là người đã đem lại sự khai mở (*glasnost*) và tái tạo kinh tế (*perestroika*) cho Liên Xô. Đưa đến cáo chung của chủ nghĩa Cộng Sản tại vùng Đông Âu. Gần đây ông Gorbachev viết và xuất bản một quyển sách với tựa đề là, *Để Hiểu Perestroika*, (sau 20 năm) nhân đó người ta đã phỏng vấn và được ông cho biết như sau:

Theo Gorbachev, ba biến cố có ý nghĩa nhất trong lịch sử nước Nga, là: cách mạng tháng Mười 1917; chiến thắng trong Thế Chiến Thứ Hai và là *perestroika* trong năm 1985.

Các giới lãnh đạo cũ rất bất mãn về *perestroika*, vì thay đổi đã làm họ mất quyền lợi. Nhưng vì lợi ích cho dân tộc, họ đành phải chịu. Cho đến nay đời sống Nga vẫn chưa ổn định. Ông Boris Yeltsin đã làm hỏng nước Nga, vì để tài sản đất nước nằm trong tay một số tư bản mới. Ông Putin thì đang cố hướng nước Nga vào đường lối dân chủ xã hội. Đây là điều phương Tây không thích. Nước Mỹ lúc nào cũng say sưa trong địa vị quyền bá chủ thế giới, nhưng Mỹ nên nhớ rằng quyền hành còn đi đôi với trách nhiệm. Dân chủ ở Nga còn quá mong manh.

Về đời sống riêng tư ông Gorbachev nói rằng. Sau khi bà vợ là Raisa chết, 1999, ông cảm thấy không có gì là chắc chắn trong cuộc đời, và đời sống gia đình rất cần thiết. Cuộc đời về hưu của ông cũng chật hẹp, vì chỉ lãnh có 40.000 rúp một tháng (khoảng 1400 đô-la), nên ít đi du lịch như xưa.

Ông Gorbachev năm nay 75 tuổi, hiện chỉ ở nhà tập luyện đôi chút mỗi ngày. Chơi với mấy đứa cháu ngoại và có khi nấu ăn. Nhưng nấu ăn lại vấp phải một trở ngại là lên cân, đây là điều ông đang cố tránh. *Theo Time*.

Cái gọi là “Phúc Âm Theo Judas”

Gần đây dư luận băn khoăn về cái gọi là “The Gospel of Judas” do tạp chí National Geographic đưa ra trên Internet và trên truyền thông đại chúng. Sau đây là trích dẫn lời các giới thẩm quyền về vấn đề này để bạn đọc suy xét:

Ý kiến của **Giám mục Irenaeus** (Irénée) Giám Mục Lyon (130-208). Người đã chống lại nhóm gọi là Gnostiques (Gnostic= Ngộ đạo phái). Trong tác phẩm *Adversus Haereses*, viết khoảng năm 180 Giám Mục Irenaeus đã nói về cái gọi là Phúc Âm của Judas rằng: *‘Những người phái Ngộ giáo Cain (tôn thờ Ca-in trong Sáng Thế) đã đưa ra một câu chuyện huyền hoặc trong đó họ gọi là Phúc Âm của Judas.’*

Đức Tổng Giám Mục Tin Lành Anh Giáo tại Canterbury trong bài giảng Phục Sinh 2006 đã tuyên bố: *“Khi nghe nói về Phúc Âm theo Judas, chúng ta phải nhận ngay rằng đây là các âm mưu nhằm che giấu (sự thật). Loại này cũng xuất hiện rất nhiều, cốt để người tin Chúa phải quan tâm đến những tài liệu cổ xưa, đặc biệt là Kinh Thánh. Chúng ta coi câu chuyện của Judas như là một bài công bố cho dư luận xuất phát từ một nguồn chính thức nào đó, mà định ý chính là làm cho lu mờ câu chuyện thật; cốt để người ta phải nghiên cứu lại câu chuyện thật, và công bố cho thế giới đang đợi chờ. Bất cứ điều gì trông như văn bản chính thức thì lập tức phải nghi ngờ.”*

Cha Gerald O’Collins, giáo sư môn Christology của Đại Học Giáo Hoàng Gregory tại Rome nói rằng: *“Cũng như những cái gọi là Phúc Âm của Mary Magdalene và Philip, tài liệu này không đáng được gọi là Phúc Âm (Gospel). Phúc Âm là một loại văn chương riêng, như Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng là các sách tập trung vào đời sống, cái chết và cuộc phục sinh của Chúa Giê-xu. Trong khi đó tài liệu này có chủ ý nâng cao địa vị của những con người mà họ đặt tên ra, không phải về*

Chúa Giê-xu. Tài liệu này cũng không nói đến Tin Mừng. Đây là tác phẩm của một nhóm Ngộ Giáo, là nhóm chủ trương rằng họ biết nhiều bí mật mà đa số người trong thế kỷ thứ nhất không biết. Nhóm này tập trung vào tâm linh và trí thức và coi khinh tạo vật, kể cả thân xác con người. Năm 180 Thánh Irenaeus đã lên án phái Ngộ Giáo, đặc biệt là tác phẩm gọi là Phúc Âm Judas.”

Tòa Thánh Vatican do lệnh Đức Giáo Hoàng Benedict Ratzinger, tuyên bố rằng cái gọi là Phúc Âm Judas vừa được công bố trên dư luận thế giới, không có một giá trị nào về việc gán cho là Judas đã phản Chúa theo yêu cầu của chính Ngài. Judas đã chọn phản Chúa là một hành động khước từ tình thương của Thiên Chúa. Judas là kẻ tham tiền. Tiền quan trọng hơn Chúa. Chính vì lòng tham đưa hắn đến chỗ đối trá, hai mặt và xa lạ với chân lý không còn ý thức nào về Thiên Chúa trong hắn, và không hề ăn năn hối cải.

Học Giả Tin Lành Eric Mader Phúc Âm của Judas hoàn toàn khác các Phúc Âm trong Kinh Thánh Tân Ước về thần học. Vì ngay việc bảo rằng Chúa Giê-xu bảo Judas phản Ngài, nói với Judas những điều mà chỉ một mình hắn hiểu, tất cả các điểm này đều làm cho tài liệu thành giả tạo và bịa đặt.

Phúc Âm Judas là một câu chuyện do phái Ngộ Giáo Seth làm ra. Phái này tôn thờ Seth, con A-đam và È-va, tin Seth là người nhưng cũng là thần linh đã hiện hữu từ trước khi sinh ra đời. Tác phẩm của một tà giáo như thế làm sao gọi là Phúc Âm được?

Lời lẽ trong tài liệu này hoàn toàn trái ngược với bốn Phúc Âm trong Kinh Thánh:

Lu-ca 22:3-5 ghi:

Vả, quỷ Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ đồ, nó đi kiếm các thầy tế lễ cả và các thầy đội, để đồng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ. Các người kia mừng lắm, hứa sẽ cho nó tiền bạc. Nó đã ưng thuận với họ, bèn kiếm dịp tiệnặng nộp Đức Chúa Giê-xu trong khi dân chúng không biết.

Giăng 13:2 ghi:

Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt con trai Si-môn),

Mác 14:21 ghi:

Vì Con người đi, y như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sinh ra thì hơn.

Căn cứ vào các lời xác minh của các vị đứng đầu các cơ quan Cơ Đốc giáo và nhất là các câu Kinh Thánh kể trên ta thấy cái gọi là Phúc Âm của Giu-đa hay Judas không đáng cho ta quan tâm, vì chỉ gây hoang mang không cần thiết.

Phúc Âm hay Tin Mừng là các sách trình bày về cuộc đời của Chúa Giê-xu trong nhiệm vụ hy sinh cứu chuộc nhân loại và phục sinh khải hoàn thắng tử thần và ma quỷ. Phúc Âm không tôn sùng một người nào khác hơn là Chúa Giê-xu. Trong suốt 2000 năm nay bốn sách Phúc Âm căn bản của Kinh Thánh đã đưa nhiều người đến chỗ tin nhận Chúa Giê-xu và được hưởng phúc hạnh thật. Dù cho con người có tìm ra vài tài liệu gọi là *Phúc Âm* chẳng nữa, cũng không đáng kể.

Thư I Giăng 5:19

NHỮNG ĐIỀU CHÚNG TA BIẾT

Nếu hỏi các bà hai điều quý bà thích nhất là gì? Câu trả lời có thể là: Nấu ăn và trồng hoa, làm vườn. Người khác sẽ bảo: đọc truyện và xem TV. Có người còn ưa đi phố và ngắm cảnh.

Dĩ nhiên là còn tùy theo sở thích và hoàn cảnh mỗi người.

Nhưng tôi nghĩ có hai điều mà cả đời ta khai thác cũng không bao giờ cùng, đó là âm nhạc và học Kinh Thánh. Nam giới hay phụ nữ đều có thể tham gia vì hai lãnh vực này đều vô tận và một đời sống không thể nào bao quát hết được.

Thích âm nhạc có thể là ưa thưởng thức, và cũng có nghĩa là tham dự vào, như hát, đàn và sáng tác. Nguồn âm nhạc đúng là như biển cả không bến bờ và người tin Chúa còn thấy Thánh Ca như một cửa sổ mở vào cõi vĩnh hằng và vinh quang của các giá trị không phai tàn nữa. Thánh Ca đúng là một con đường đưa ta đến gần Chúa và những người yêu Chúa. Những ai chưa biết Chúa cũng có thể qua Thánh Ca mà biết Chúa được.

Có nhiều người không có khiếu âm nhạc và cũng không thích hát cho đến khi tin Chúa. Đạo Chúa khác hẳn nhiều tôn giáo trong đời vì người tin Chúa có thể hát ca vui vẻ và tạo cho mình tinh thần sáng khoái, an bình và hy vọng.

Thờ phượng là gì? Thờ phượng Chúa là yêu Chúa, biểu lộ bằng ba hình thức:

Hát ca ngợi Chúa: Thánh Ca và Kinh Thánh luôn luôn đi đôi khi ta vào nhà thờ. Ta hát Thánh Ca để tôn vinh, cảm tạ Chúa; tự nhắc mình về các đức tính của Chúa.

Cầu nguyện: cảm tạ, xưng tội, cầu xin, hứa nguyện, cầu thay, chiêm ngưỡng.

Học Kinh Thánh: để biết Chúa và cách ứng xử trong khi sống trong đời này. Học Kinh thánh để biết ca ngợi và cầu nguyện.

Ca ngợi, cầu nguyện và đọc Kinh Thánh không đơn giản. Người đời có thể bắt chước làm như chúng ta, nhưng chỉ người tín hữu thật mới làm các việc này đúng cách và có hiệu quả.

A. Người Tín Hữu Thật

1 Giăng 5:19 dạy rằng:

Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ.

Như vậy người tín hữu thật là người biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. Không phải chỉ hát Thánh Ca, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh hay chăm đi nhà thờ, nhưng là BIẾT rõ mình thuộc về Chúa.

BIẾT mình thuộc về Chúa có nghĩa là chắc chắn tuyệt đối. Tác giả thư *Giăng* muốn cho độc giả rõ, dù có nhiều điều họ chưa hiểu rõ về Chúa, nhưng họ phải biết chắc một điều là họ thuộc về Chúa.

Chúng ta bắt đầu bằng niềm tin và sống trong đời nhiều cám dỗ dễ làm dao động đức tin, nhưng lời Chúa và kinh nghiệm sống thật với Chúa làm chúng ta được vững mạnh thêm trong đức tin. Người tin Chúa là người không nghi ngờ gì về Chúa, không còn đắn đo là có nên tin Chúa hay lui bước, vì BIẾT mình thuộc về Chúa rồi.

B. Lời Kinh Thánh Đối Với Người Tin Chúa.

Tin Chúa và biết mình thuộc về Chúa không phải chỉ đặt nặng vấn đề cầu nguyện. Vì thành tâm chưa chắc đã là người tin Chúa thật. Nhiều người sẽ nói: Lạy Chúa, Lạy Chúa nhưng đến cuối cùng Chúa bảo rằng: Ta chẳng biết các ngươi bao giờ. Cầu nguyện với Chúa nhưng không tin Chúa và không biết mình đang ở đâu trước mặt Chúa là làm một việc vô ích dù có thành tâm đến đâu cũng vậy. Mặt khác, ta phải biết mình cầu nguyện như thế nào cho Chúa nghe.

1. Ta đứng chỗ nào trước mặt Chúa?

Cầu nguyện là điều Kinh Thánh dạy. Nhưng quan trọng hơn và đi trước cầu nguyện là phải xác nhận rõ chỗ đứng của mình trước Chúa. Có những điều kiện phải hội đủ trước khi cầu nguyện, vì chỉ tin và kính sợ Chúa không đủ. *Gia-cơ* dạy rằng: *Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải; ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ. Gia-cơ 2:19.* Một kẻ tội phạm đáng bị tử hình và một người có tội được tha vẫn có thể đứng trước mặt ông quan tòa, nhưng cuối cùng của hai người khác nhau. Ta phải biết mình có được tha tội chưa trước khi đến với Chúa cầu nguyện.

2. Làm sao cầu nguyện cho Chúa nghe?

Có người dạy rằng:

- Cầu nguyện không thể thay chỗ cho suy nghĩ, và không thể là phương cách để tránh nan đề hay một hoàn cảnh.
- Khi gặp khó khăn cầu nguyện là đúng. Nhưng phải tự xét xem có điều nào không ngay thật trong đời mình cần phải sửa đổi cho xứng đáng dâng lên Chúa một lời cầu nguyện hay không?
- Phải nhìn thẳng vào vấn đề, đừng chỉ cầu nguyện mà không giải quyết vấn đề. Đứa bé làm biếng không chịu làm bài, cứ nhờ mẹ nó làm giúp, mặc dù nó có khả năng làm. Mẹ không nên giúp như vậy, vì nó ỷ lại và không thể thành học trò giỏi được.
- Cầu nguyện nhưng phải biết rõ nguyên tắc của Chúa và áp dụng vào cầu nguyện cũng như trong nếp sống. Không cầu nguyện chuyện nghịch lý hay sai nguyên tắc của Chúa được. Nguyên tắc của Chúa là thánh khiết, thương yêu và tin kính. Những gì trái với ba điều này không thể cầu nguyện được.
- Nếu thái độ của người tin Chúa trước khó khăn nào không chịu suy nghĩ và áp dụng nguyên tắc của Chúa mà chỉ cầu nguyện thôi, thì lời dạy trong toàn bộ Tân Ước sẽ dư thừa. Tân Ước dạy chúng ta rằng: *Người tin Chúa phải trở thành một người của Chúa trước khi ta cầu nguyện.* Vì thế phải học Kinh Thánh để trở nên người tin Chúa thật và cầu nguyện mới hiệu nghiệm, nếu không thì giờ cầu nguyện vì vấn đề phải giải quyết chính là mình, chứ không phải là nan đề hay hoàn cảnh.
- Đừng dùng Kinh Thánh như sách an thần. Kinh Thánh là nguyên tắc để sửa sai con người cũng như tập chỉ dẫn để sửa một chiếc máy, phải gỡ ra đọc mới biết mình đang sống đúng đường hay sai đường. Nếu sai đường, nên tìm cách trở về, trước khi hành động gì khác.

g. Chúng ta phải sống thực tế với cuộc đời đầy tội lỗi bệnh tật và chết chóc. Chúa đặt chúng ta sống trong hoàn cảnh như thế. Chúa Giê-xu từng cầu nguyện: *Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Giăng 17:15.* Như thế đừng cầu nguyện cho được ra khỏi thế gian, nhưng xin Chúa ở với mình trọn hành trình thế gian này.

Chúa không hứa cho người tin Chúa thoát khỏi mọi khó khăn ở đời, nhưng Chúa hứa sẽ ở bên cạnh ta cho đến tận thế. Vì thế ta cần xác nhận mình thuộc về Chúa là đủ.

C. Thuộc Về Chúa

Chúng ta có biết mình thuộc về Chúa không? Thuộc về Chúa nghĩa là được Chúa chấp nhận cứu vớt, tha tội, tái tạo.

Chúng ta có biết Chúa thật sự đang hành động trong cuộc đời mình như thế nào chẳng?

Chúng ta có biết trong chúng ta có sự sống quyền năng của Chúa không?

Chúng ta có biết mình hiện có con người mới và con người cũ không còn nữa chẳng?

Có gì xảy ra trong đời ta mà ngoài Chúa ra không thể nào giải thích được chẳng? Nghĩa là thật sự do Chúa làm.

D. Thế Gian

Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền của ma quỷ.

Thuộc về Chúa có nghĩa là đã được gọi ra khỏi thế gian tội ác này. Đã từ vương quốc tối tăm sang vương quốc vinh quang. Từ dưới quyền của ma quỷ sang dưới quyền của Chúa.

Vì vẫn sống trong trần gian như mọi người, nên người tin Chúa không được thay đổi trong không gian hay thời gian, nhưng thay đổi từ con người cũ sang con người mới.

Cuộc thay đổi này xảy ra trong tâm hồn, và mỗi người tin Chúa đều phải kinh nghiệm, phải biết.

Thế gian mặc dù thay đổi như thế nào, vẫn minh tiến bộ, chinh phục vũ trụ, hoà bình, dân chủ, tự do v.v nhưng sự thực vẫn là phục dưới quyền của ma quỷ. Luôn luôn bị tội ác chế ngự. Đừng có ai mơ tưởng rằng một ngày kia toàn thế giới sẽ tin Chúa và sẽ không còn ai bắt bớ đạo nữa.

Ma quỷ vẫn không thay đổi, đó là điều chúng ta cần nắm vững. Ma quỷ vẫn chỉ có một mục đích là phá hại, tiêu diệt công trình sáng tạo tinh vi nhất của Chúa, đó là con người.

Vì vậy nên sẽ có một ngày tận thế để ma quỷ hoàn toàn bị tiêu diệt. Nhiều người cho rằng ý niệm về ngày tận thế là mê tín, nhưng nếu không có tận thế thì không giải quyết vấn đề ma quỷ được, và trước sau Chúa vẫn phải cầm quyền tể trị trên khắp vũ trụ. Chúng ta tin Chúa mà không tin hay không trông mong ngày tận thế là không trông mong ngày ma quỷ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Người tin Chúa không ngạc nhiên về tội ác của thế gian càng ngày càng ghê gớm hơn. Những kẻ sát nhân mới nhất chỉ là các trẻ em chưa đầy 13 tuổi, và có nạn nhân chưa đầy 5 tuổi. Phong trào đồng tính luyến ái và bệnh Aids đang phát triển mạnh, cũng nhanh như kinh tế tại Trung Hoa vậy.

E. Chúng Ta Biết Như Vậy Để Làm Gì?

1. Thế gian không bao giờ chạy đến với Hội Thánh. Hội Thánh phải vào thế gian. Người tin Chúa làm gì để ngăn chặn tội ác trong thế gian?

a. Phải biết rõ mình có là người thuộc về Chúa không?

b. Làm hết sức để ngăn tội ác tràn vào mình và gia đình mình.

c. Cầu nguyện xin Chúa thương xót cứu nhiều người, nhất là người Việt chúng ta.

d. Chúng ta phải chứng tỏ mình thuộc về Chúa và thương người có tội bằng cách đưa người đến với Chúa, chứ không phải chỉ cầu nguyện và lười biếng.

F. Kết Luận

Chúng ta phải xác nhận mình thuộc về Chúa trong bất cứ nơi nào chúng ta sống, và hiểu rõ toàn thể thế gian đang ở dưới quyền của ma quỷ.

Chúng ta phải chứng nghiệm mình chuộc về Chúa bằng cách học Lời Chúa cho biết Chúa và yêu Chúa tha thiết hơn mỗi ngày.

Chúng ta phải chứng minh mình là người thuộc về Chúa bằng cách đưa người đến với Chúa, vì đó là vâng theo lời Chúa dạy và yêu Chúa.

Nguyễn Sinh

Nơi Cuối Con Đường

Sau cả năm làm việc vất vả, hy sinh cho chồng, con, gia đình, người phụ nữ tại Hoa Kỳ ít ra có thể mỉm cười vào ngày Mother's Day, chính nghĩa là ngày Tri Ân Từ Mẫu, nhưng rộng rãi hơn, cũng là ngày vinh danh phụ nữ nói chung. Phụ nữ vốn hay xúc động. Trong ngày dành đặc biệt cho mình, lại càng dễ xúc động. Tôi cũng thấy xúc động, nhưng thay vì xúc động cho bản thân, nói nôm na là cảm thấy thương (hại) chính mình, tôi muốn hướng tình cảm đến một chiều hướng lạc quan và xây dựng hơn. Tôi muốn nghĩ đến một nhân vật mà cuộc đời người đó khiến tôi mơ ước và kính trọng. Trong lịch sử Việt Nam có nhiều vị anh thư đã đứng ra xả thân cứu nước. Lịch sử thế giới cũng không thiếu những tên tuổi như thế. Tuy nhiên, nhân vật mà tôi nghĩ đến, không phải chỉ xả thân để cứu xóm làng mình, dân tộc mình, trong một thời gian nào đó, nhưng người này đã vượt qua ranh giới chủng tộc, màu da, vượt đại dương, băng nửa địa cầu, xông pha vào chốn hiểm nguy để cứu linh hồn người Trung Hoa thoát khỏi hỏa ngục đời đời. Nhân vật này rất nổi tiếng trong ngành Truyền Giáo Tin Lành. Thật ra, cô đã nổi tiếng ngay trong thời đại của mình, mà bây giờ, gần 200 năm sau, cô vẫn còn nổi tiếng. Người đó là Charlotte Digges Moon (1840-1912), người ta quen gọi là Lottie Moon. Tôi muốn gọi cô là Moon, để nghe gần như tên “Nguyệt” của Việt Nam mình vậy.

Thời niên thiếu

Moon là con thứ tư trong một gia đình tin kính Chúa, gồm 5 gái và 2 trai. Gia đình cô rất giàu có. Cha là chủ đồn điền Viewmont, sở hữu hàng ngàn mẫu đất tại vùng Virginia. Cha mất khi cô được 13 tuổi. Di chúc của cha dặn rằng ông muốn con cái học hành đến nơi đến chốn, nên cho dù trong thời đó, người phụ nữ không được và không cần đi học, mẹ cô vẫn quyết định gửi các con đến trường học tốt nhất. Cô là người thông minh, ham học, năng nổ, tính tình độc lập, phóng khoáng. Năm 21 tuổi, cô tốt nghiệp Thủ khoa bằng cấp Cao Học, trở nên người phụ nữ có học thức cao nhất trong vùng miền Nam. Cũng chính năm đó, cuộc Nội Chiến Nam Bắc Hoa Kỳ bùng nổ.

Tìm niềm tin

Dù sống trong gia đình tin kính Chúa, nhưng điều kỳ lạ là Moon không quan tâm gì đến Cơ Đốc Giáo. Hồi nhỏ, những giờ ngồi trong nhà thờ dự lễ với cha mẹ, là những giờ cô nhàm chán. Lớn lên, cô càng chán ngán cảnh người lớn tranh cãi nhau về giáo lý, hệ phái, bất đồng, bất hòa, dẫn đến cảnh chia rẽ hội thánh. Khi lên Đại học, cô học trường đạo do Mục sư Broadus sáng lập, là trường Đại học nữ đầu tiên của miền Nam. Chẳng những không khi nào cô tham gia những giờ tĩnh nguyện trong lễ đường, hay giờ thờ phượng Chúa Nhật, mà còn chế nhạo bạn hữu về niềm tin của họ. Nếu họa chăng cô có đi nhà thờ thì chỉ với mục đích công kích lời giảng của mục sư. Dù vậy, Chúa có chương trình cho đời sống cô. Trong thời gian cô học Đại học, có lần Mục sư Broadus tổ chức một chiến dịch truyền giảng Tin Lành. Dĩ nhiên cô không tham dự. Bạn bè cũng không muốn cô tham dự, e rằng cô chỉ đến để phá hoại mà thôi. Đến buổi nhóm họp thứ nhì, mọi người kinh ngạc thấy Moon lững thững bước vào đền thờ. Ai nấy xầm xì, lo âu không biết cô gái này sẽ bày trò gì đây. Đúng vậy, cô ở lại một mình trong khi mọi người đi dự chương trình truyền giảng thì thấy cũng chán, nên quyết định đến nhà thờ với mục đích tìm cơ hội để phê bình, đả kích bài giảng luận. Lạ quá, lần này, cô ngồi yên lặng nghe Mục sư Broadus giảng từ đầu đến cuối và thấy ông nói điều nào cũng có ý nghĩa. Đêm đó cô không ngủ được, cứ nằm trằn trọc nhớ đến lời giảng của mục sư. Cô suy nghĩ xem vì sao mình quay lưng lại với Chúa, có lẽ chỉ do thành kiến không thích nghe người lớn cãi nhau về hệ phái chăng? Nếu vậy thì đó không phải là lý do chính đáng để từ chối Tin Lành. Đến sáng, cô quyết định trở nên Cơ Đốc nhân.

Đổi đời

Về chính trị, dù sự bất đồng giữa hai miền Nam và Bắc Hoa Kỳ không phải là điều mới lạ, nhưng Moon kinh ngạc khi nghe tiếng đại bác nổ đầu tiên tại Fort Sumter, mở màn cho cuộc nội chiến đẫm máu suốt bốn năm trường. Để tài trợ cho cuộc chiến, Tổng thống Jefferson Davis của miền Nam kêu gọi dân chúng đem tiền bạc đến ngân hàng quốc gia, cho chính phủ mượn. Thế là mẹ và chị của Moon cấp nấp đem tiền bạc nộp vào ngân hàng, đổi lấy công khổ phiếu và giấy nợ của chính phủ. Cuộc chiến ngày càng nhích gần đến nhà Moon hơn. Khi thấy đồn điền bên cạnh khói bốc cao, gia đình nghĩ đã đến lúc phải hành động. Ai nấy sắp xếp quần áo chuẩn bị di tản. Moon và em gái Colie trút hết thủy vàng bạc, nữ trang của gia đình vào hai bao áo gối, giục người gia nhân trung thành đánh xe ra đồng, vội vàng chôn giấu số tài sản ấy. Chiến tranh kết thúc, miền Nam thua cuộc, những tấm công khổ phiếu chỉ còn là mảnh giấy vô giá trị. Moon cũng chẳng tìm lại được số nữ trang chôn giấu hôm nọ, không biết vì ai đó lấy mất, hay vì quá kinh hoàng, cô đã nhớ lầm chỗ giấu. Đất đai mất giá trị và lần hồi phải chia chát cho con cháu, cũng như bán dần để sống qua ngày, chẳng mấy chốc, gia đình Moon trở nên trắng tay.

Tiếng gọi

Trong khi đang rất cần việc làm sinh sống, Moon được Mục sư Broadus giới thiệu đến dạy học tại trường Tin Lành ở Danville, Kentucky. Tại đây, Moon được dịp quen biết bác sĩ Burton, cũng là giáo sĩ phục vụ ở Trung Hoa. Những lời kể của bác sĩ Burton bắt đầu gieo hạt giống truyền giáo trong lòng Moon. Tuy nhiên Hội Truyền Giáo chưa khi nào chấp nhận gởi nữ giáo sĩ độc thân đi Trung Hoa, vả lại, mọi sự đều đình chỉ sau cuộc nội chiến nên lúc này chưa phải là thời điểm cho Moon. Sau cuộc nội chiến, miền Nam gánh chịu nhiều suy sụp. Nếp sống xã hội thay đổi. Nhiều chủ đồn điền mất cả tài sản như trường hợp gia đình Moon. Các cô gái bây giờ phải tự đi làm kiếm sống, chứ không trông mong vào cha mẹ, hay chồng con như trước. Vì vậy, nhu cầu về giáo dục tăng cao. Lúc ấy, Moon có cơ hội đến Cartersville, Georgia, để mở trường dạy học. Trong thời gian này, Moon nhận được thư của em út Eddie báo tin em được Hội Truyền Giáo gởi đi Trung Hoa. Rất phấn khởi vì tin này, Moon vận động để xin Hội Truyền Giáo bổ nhiệm mình đi Trung Hoa và đã được chấp nhận. Ngày 1 tháng 9, 1873, tàu Costa Rica từ từ rời bến San Francisco, chuẩn bị cho hơn một tháng hải hành, đưa người nữ truyền giáo xa rời quê hương đến vùng đất Trung Hoa xa lạ.

Phục vụ

Là người thông minh, lâu thông tiếng Pháp, Ý, La Tinh, Hy Lạp, và Tây Ban Nha, Moon vẫn cảm thấy vô cùng khó khăn khi học tiếng Trung Hoa và bắt đầu hội nhập vào nền văn hóa mới. Cô thường sống trong những nhà mái tranh, vách đất, ẩm thấp với vách tường hôi hám, ám khói bếp. Nhưng những điều này không sánh được với thái độ xa lạ, ánh nhìn tò mò, khinh rẻ, những lời chửi rủa và khạc nhổ mà đám đông dành cho cô. Cô đau lòng nhìn thấy bàn chân tật nguyền của những phụ nữ theo tục lệ bó chân, và những đứa trẻ nhếch nhác không được học hành, luôn bị hành hạ và yếu mệnh bởi bệnh tật. Cô thường đi khắp làng mạc, ra nơi phố chợ, chờ đám đông tụ họp lại, dạy họ hát bài thánh ca và nói với họ về một Cứu Chúa yêu thương họ, đã chết thay và sẵn sàng tha tội, nhận họ làm con. Bất cứ nơi nào có đoàn người hiếu kỳ bao quanh, cô đều làm như vậy: những bài đoản ca và một sứ điệp của tình yêu và hy vọng. Qua đó, có nhiều người tin Chúa và Hội Thánh được thành lập khắp nơi. Khi loạn Quyền phủ nổi lên với quyết tâm “bài ngoại,” tất cả người ngoại quốc nói chung, hay giáo sĩ nói riêng, và các tín hữu đều bị lâm nguy. Nhiều lần cô đã đáp lời kêu cứu, liều mình xông vào đám đông hung bạo, để bảo vệ tính mạng của anh em tín hữu Trung Hoa trong cơn bất bớ. Chiến tranh liên tiếp xảy đến đất nước Trung Hoa: từ chiến tranh Nhật Bản, loạn Quyền phủ, chiến tranh với liên quân Bát Quốc, và cuộc nội chiến, khiến tình hình luôn căng thẳng. Mọi sự tiếp trợ từ Hội Truyền Giáo bị đình trệ, cô không còn bao nhiêu tiền bạc để sinh sống. Chiến tranh, bệnh tật, đói kém dày vò người dân vốn đã nghèo nàn. Hằng ngày, nhìn đoàn dân đáng thương lê bước ngang nhà, cô không an lòng, đã nhịn ăn để cố gắng lo bữa cơm, bữa cháo cho những người khốn khổ quanh cô. Sau 39 năm phó dâng cả tâm hồn và thể xác mình để đem Tin Lành cứu rỗi cho người Trung Hoa, sức khỏe cô hao mòn dần, cho đến khi các bạn đồng sự buộc cô phải về nước dưỡng bệnh, thì đó cũng là hồi chung cuộc. Trên đường về, khi tàu cập bến Kobe của Nhật Bản, Moon đã nhẹ nhàng ra đi để vĩnh viễn ở với Chúa Hằng Hữu. Người săn sóc cô vào giờ chót làm chứng lại rằng, trong phút lâm chung, nét mặt cô rạng rỡ, cố dùng sức tàn, chắp hai tay lại, xá chào theo kiểu Trung Hoa, như đang chào đón Cứu Chúa, là Đấng tiếp rước cô vào nước vĩnh sinh của Ngài.

Có khi nào bạn thức giấc giữa đêm khuya, suy nghĩ về ý nghĩa cuộc đời, hoặc làm thế nào để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa? Bill Gates ghé thăm Việt Nam và được đón tiếp như một anh hùng. Nhiều bạn trẻ ao ước mình thành công như Bill Gates. Tuy nhiên, nếu không có Chúa trong lòng, cho dù giàu có như Bill Gates thì khi nhắm mắt tắt hơi, cũng chỉ còn lại tấm thân trần trụi, trả về cho bụi đất, còn linh hồn phải đối diện với sự phán xét của Chúa Hằng Hữu. Con đường bạn đang đi là con đường nào? Sẽ dẫn bạn về đâu? Đừng để mình cứ miệt mài tìm kiếm danh, lợi, quyền, cho đến cuối cùng, khi sức mồn hơi tàn, mới hay rằng tất cả chỉ là hư ảo, mà miền cực lạc đâu sao chẳng thấy? Bạn có thể quên nhiều điều trên đời mà vẫn sinh tồn, nhưng đừng quên rằng, dù muốn, dù không, dù chấp nhận hay từ chối, Thượng Đế, là Chúa Hằng Hữu, sẽ là Đấng bạn phải đối diện nơi cuối con đường.

Bình Minh

Hột Mận

“Thưa ông Lan Khai, tác giả quyển “Hột Mận.”

Em xin gửi lời thành thật hoan nghênh tất cả các quyển truyện đường rừng của ông. Riêng quyển “Hột Mận” ông vừa xuất bản, thật là một kiệt tác. Em ao ước được hân hạnh gặp ông để tỏ lòng ái mộ của em. Vậy nếu ông không bận gì, thì 8 giờ tối thứ Bảy tuần này, xin ông vui lòng quá bộ đến hồ Trúc Bạch, khỏi Chùa Trấn Quốc một tí. Em sẽ chờ ông tại đấy.

Thưa ông, ông sẽ trông thấy một thiếu nữ 18 tuổi, đứng chờ ông bên gốc cây, mặc áo màu bordeaux, tay cầm quyển “Hột Mận.” Em đẩy ông ạ. Em sẽ đến đấy đúng 8 giờ, là lúc vắng người. Nếu quá 8 giờ 30 ông không lại, thì chắc là ông bận việc, em sẽ đi về. Trời! Em ước mong sao được gặp nhà văn tài hoa mà em thường mơ tưởng! Em xin dừng bút nơi đây với tất cả hy vọng tốt đẹp ngập tràn lòng em. Bella Nhung

Sau khi cuốn “Hột Mận” ra đời, Lan Khai nhận được nhiều thư khen ngợi, đặc biệt là bức thư của một nữ độc giả trên đây, nên Lan Khai nóng lòng chờ đến thứ Bảy, lên xe kéo (vì hồi ấy chưa có xích lô) đến điểm hẹn. Mừng khắp khối vì bà vợ hôm ấy lại đi vắng khỏi phải nói dối vợ.

Đến trước cổng Chùa Trấn Quốc, Lan Khai trả tiền xe rồi đi bộ một quãng trên bờ hồ Trúc Bạch. Chàng hồi hộp mừng thầm vì xa xa, dưới bóng cây, chàng thấy bóng “nàng.” Nàng chưa thấy chàng vì đứng quay lưng ra đường, mơ màng nhìn mặt nước hồ phẳng lặng, phản chiếu một vòm trời lóng lánh muôn sao.

Chàng cố ý đi mạnh cho nàng nghe tiếng giày để quay mặt lại. Đích thị là “nàng” vì dưới ánh điện lờ mờ, chàng đã phân biệt màu áo bordeaux và tay nàng cầm quyển “Hột Mận” như đã dặn trong thư.

Chàng đi nhẹ nhàng lại gần Tuy chưa thấy nàng rõ nhưng dưới ánh sáng lờ mờ, bóng nàng uyển chuyển tuyệt đẹp...

Chàng đến sát bên cạnh, đánh bạo đặt bàn tay dịu dàng lên vai nàng, và nói giọng run run cảm động:

-Em Bella Nhung?

Nàng quay lại. Lan Khai hoảng hốt, biến sắc mặt ngay, bỗng giận hét lên:

-Mợ đứng chờ ai đây?

“Nàng” ấy không ai khác hơn là bà vợ Lan Khai. “Nàng” còn mĩa mai nói:

-Thưa ông, em chờ ông Lan Khai, tác giả “Hột Mận.”

Lan Khai giận run cả người, nghẹn miệng, bỏ vợ đấy, đi thật nhanh sang đường Quan Thánh gọi xe về nhà. Bà Lan Khai đắc chí đứng đĩnh theo sau

Khi về đến nhà Lan Khai tra hỏi:

- Ai viết hộ thư cho mợ? Nét chữ đâu phải của mợ?

- Nét chữ con Mão đấy!

- Con Mão nào?

- Con Mão cháu cậu đấy. Tôi đọc cho nó viết. Năn nỉ mãi nó mới chịu viết cho đấy.

- Mợ mặc áo màu bordeaux của ai vậy?

- Áo cũng của con Mão, chứ còn của ai nữa!

- Mợ chơi xỏ tôi làm gì thế?

- Để cho cậu một bài học về Hột Mận đấy cậu à! *Quả mận chua lắm phải không cậu?*

Lan Khai giận ba tháng không thèm nói một lời với vợ.

(Trích Văn Thi Sĩ Tiên Chiến của Nguyễn Vỹ 1970)

Câu chuyện sau cùng

Thuốc Độc

Một trong những câu chuyện mà hầu như ai cũng biết về cựu Thủ Tướng của nước Anh, Sir Winston Churchill là mẫu đối thoại với Lady Nancy Astor ngay trong nghị viện Anh. Lady Nancy Astor là dân biểu nữ đầu tiên trong Hạ Viện Anh và cũng là người rất ngang bướng. Câu chuyện diễn ý ra như sau:

Trong một cuộc tranh luận rất gây cãi với vị Thủ Tướng, bà tức giận quá, đã nói:

“Cũng may mà tôi không làm vợ ông. Tôi mà lấy ông á, tôi thế nào cũng pha cà-phê có thuốc độc cho ông uống!”

Thủ Tướng Churchill bình thản đáp ngay:

“Nếu bà là vợ tôi, thì tôi uống tách cà-phê đó ngay!”

Dĩ nhiên là toàn Hạ Viện Anh được một dịp cười nghiêng ngả, vì đúng là kẻ cướp gặp bà già hay võ quýt dày gập móng tay nhọn.

Trong *Các Quan Xét* có câu chuyện anh hùng Sam-sôn bị cô vợ hờ Dalila “*Mỗi ngày lấy câu hỏi ghẹo lòng rồi trí chàng, đến nỗi chàng tức tối hòng chết đi cho xong.*” (Các quan xét 16:16).

Lời nói của phụ nữ tuy rất nhẹ nhàng, nhưng có khi dai dẳng cũng làm các đấng mày râu ngã lòng.

Sứ đồ Phao-lô căn dặn Mục Sư Tít là phải dạy điều hợp với đạo lành, trong đó:

“Các bà già phải có thái độ hợp với sự thánh khiết, đừng nói xấu, đừng uống rượu quá độ, phải lấy điều khôn ngoan dạy bảo. Phải dạy phụ nữ trẻ biết yêu chồng con, có nề na trình chánh, trông nom việc nhà, lại biết ở lành, vâng phục chồng, hầu cho đạo Đức Chúa Trời khỏi bị một lời chê bai nào.” (Tít 2:3-5)

Tiêu chuẩn cho lời nói và lời dạy của các bà, các chị phải ngọt ngào và đậm đà sao cho “đạo Đức Chúa Trời khỏi bị người đời chê bai.” Đó là cách tự vinh danh mình mà Chúa rất vừa lòng.

Nguyễn Sinh